TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2023/QĐST-HNGĐ	*Tuần Giáo, ngày 21 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân & gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 9; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 32/2023/TLST-HN&GĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Người yêu cầu: Anh **Lò Văn T**; sinh năm: 1991; địa chỉ: Bản V, xã Chiềng Đông, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Người yêu cầu: Chị **Lường Thị T**; sinh năm: 1986; địa chỉ: Bản L Xôm, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 7 năm 2023, người yêu cầu gồm anh Lò Văn T và chị Lường Thị T đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn T và chị Lường Thị T đăng ký kết hôn ngày 08/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/3/2017 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện T xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Lò Văn T và chị Lường Thị T là hôn nhân hợp pháp, theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống

anh chị sống hạnh phúc được 04 năm, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng về quan điểm sống, nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 7/2022 cho đến nay. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng do không có sự quan tâm chia sẻ với nhau, vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn, nên anh Lò Văn T và chị Lường Thị T thỏa thuận thuận tình ly hôn. Đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị.

[2] Về con chung: Anh Lò Văn T và chị Lường Thị T có 01 người con chung, cháu Lò Anh T, sinh ngày 03/6/2020. Khi ly hôn anh chị đã thỏa thuận giao cháu Lò Anh T, sinh ngày 03/6/2020 cho chị Lường Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh Lò Văn T và chị Lường Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, riêng; nợ chung, riêng:

- Về tài sản chung, riêng: Anh Lò Văn T và chị Lường Thị T, không có.

- Về nợ chung, riêng: Anh Lò Văn T và chị Lường Thị T, không có.

[4] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Lò Văn T, chị Lường Thị T là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị Tòa án miễn lệ phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của anh Lò Văn T, chị Lường Thị T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn T và chị Lường Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lường Thị T có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Anh T, sinh ngày 03/6/2020 đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh Lò Văn T và chị Lường Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Lường Thị T có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; anh Lò Văn T có nghĩa vụ, quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Anh Lò Văn T và chị Lường Thị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau

ly hôn; khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, riêng; nợ chung, riêng: Anh Lò Văn T và chị Lường Thị T, không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lò Văn T và chị Lường Thị T được miễn nộp lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đac ký)

Nguyễn Việt Hương